

Bắt nhịp với xu hướng tiêu dùng thông minh, cá nhân hóa, tài chính số châu Á - Thái Bình Dương có những bước tiến vượt bậc trong giai đoạn 2020 - 2021. Số hóa đã và đang bao phủ tất cả các lĩnh vực tài chính châu Á - Thái Bình Dương: Ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản... đáp ứng nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng, nhà đầu tư từ gửi tiết kiệm online, ngân hàng di động, thanh toán điện tử đến đầu tư khởi nghiệp công nghệ - tài chính (Fintech, Protech, InsurTech...). Cùng với đó, các công nghệ tài chính cũng ngày càng đa dạng, hiện đại như thanh toán phi tiếp xúc, thanh toán thời gian thực, internet vạn vật (IoT), chuỗi khối (Blockchain), dữ liệu lớn (Bigdata), trí tuệ nhân tạo (AI)... đáp ứng nhu cầu của khách hàng thế hệ số. Bài viết sẽ đánh giá thực trạng và xu hướng tài chính số châu Á - Thái Bình Dương và dấu ấn Việt Nam trong giai đoạn 2020 - 2021, đồng thời đưa ra một số giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế và thách thức.

Từ khóa: Tài chính số, tiền kỹ thuật số, Fintech, đầu tư khởi nghiệp công nghệ tài chính.

Keeping pace with the trend of smart consumption, personalization, Asia - Pacific digital finance has made great strides in the period of 2020 - 2021. Digitization has been covering all financial fields: Banking, securities, insurance, real estate... to meet the diverse needs of consumers and investors from online savings, mobile banking, electronic payments to investment in financial technology startups (Fintech, Protech, InsurTech...). Moreover, financial technologies are also increasingly diversified and modern such as contactless payments, real-time payments, internet of things, blockchain, big data, and artificial intelligence... to meet the needs of digital generation customers. The article will assess the current situation and trends of digital finance in Asia-Pacific and Vietnam in the period of 2020 - 2021, and offer solutions to overcome limitations and challenges.

Keywords: Digital finance, digital currency, Fintech, financial technology startups.

1. Tổng quan cơ sở lý thuyết về tài chính số

Theo Mc Kinsey, tài chính số là các dịch vụ tài chính được cung cấp qua cơ sở hạ tầng kỹ thuật số - KTS (di động và internet) thay cho tiền mặt và các chi nhánh ngân hàng truyền thống. Định nghĩa này đã bao hàm: (i) Các dịch vụ tài chính như thanh toán, tiết kiệm, tín dụng, bảo hiểm và các sản phẩm tài chính khác; (ii) Các đối tượng khách hàng (cá nhân, doanh nghiệp và chính phủ); (iii) Các nhà cung cấp dịch vụ tài chính, bao gồm ngân hàng, tổ chức tài chính, tổ chức cung cấp dịch vụ thanh toán, công ty viễn thông, công ty công nghệ tài chính (Fintech), các nhà bán lẻ và các doanh nghiệp khác.

Trong khi đó, Ủy ban châu Âu (EC) định nghĩa tài chính số là tổng hợp các sản phẩm, ứng dụng, quy trình và mô hình kinh doanh làm thay đổi cách thức cung cấp dịch vụ tài chính ngân hàng truyền thống.

Cùng với sự phát triển của công nghệ và việc ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực tài chính, ngày càng xuất hiện nhiều mô hình kinh doanh mới, các tổ chức tài chính mới, những chủ thể tài chính mới. Sự phát triển của tài chính số mang lại nhiều lợi ích cho cả người tiêu dùng và các nhà cung

cấp dịch vụ tài chính thông qua việc tăng khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính, sự lựa chọn đa dạng hơn và tăng hiệu quả hoạt động. Theo đó, tài chính số giúp người sử dụng tiếp cận dịch vụ ngân hàng ở những vùng chưa có sự hiện diện thương mại của các định chế tài chính với sự hỗ trợ của điện thoại di động và các ứng dụng thông minh khác. Ngoài ra, các mô hình kinh doanh và khái niệm công nghệ mới cung cấp nền tảng cho các giải pháp tài chính sáng tạo, chia sẻ kiến thức trong các doanh nghiệp (Abbas và cộng sự, 2019a), góp phần quản lý tri thức và đổi mới tổ chức bền vững (Abbas và cộng sự, 2020), giúp dịch vụ tài chính thông minh trở nên dễ sử dụng, thời gian và chi phí thấp hơn (Teece, 2010; Gomber và cộng sự, 2017; Varga, 2017).

Việc triển khai ngân hàng mở sẽ xuất hiện mô hình “tài chính nhúng” (Embedded Finance), trong đó các ngân hàng thuần túy kỹ thuật số sẽ hợp tác với các tổ chức ngoài ngành Ngân hàng như các công ty viễn thông, bán lẻ, thương mại điện tử... bổ sung các dịch vụ tài chính cho khách hàng (Standard Charterbank Hồng Kông, 2022). Cho vay ngang hàng¹ tạo một kênh chuyển vốn giữa các cá nhân và tổ chức được thực hiện nhanh, đơn giản và hiệu quả (Nguyễn Văn Hiệu, 2018). Ngân hàng số còn mang lại giá trị mới cho khách hàng, tiết kiệm thời gian, chi phí, tiện lợi và hiệu quả (Đỗ Hoài Linh và Khúc Thế Anh, 2016).

2. Thực trạng tài chính số khu vực châu Á - Thái Bình Dương và Việt Nam trong giai đoạn 2020 - 2021

2.1. Tài chính số khu vực châu Á - Thái Bình Dương²

Khu vực này có lượng người sử dụng điện thoại di động và tiêu dùng trực tuyến chiếm tới 63% dân số khu vực với thị phần thương mại điện tử (TMĐT) dẫn đầu toàn cầu (61%) và tỷ lệ người dùng ngân hàng số đạt 88% năm 2021. Thị trường tài chính số châu Á - Thái Bình Dương đã và đang bắt nhịp với các xu hướng tài chính toàn cầu và dẫn đầu ở nhiều phân khúc trong giai đoạn 2020 - 2021.

Thanh toán số tăng trưởng mạnh

Theo Capgemini, châu Á - Thái Bình Dương là khu vực có tốc độ tăng trưởng thanh toán không dùng tiền mặt cao nhất thế giới trong giai đoạn 2019 - 2021³. Thanh toán ví điện tử/ví di động năm 2021 chiếm 68,5% giá trị thanh toán TMĐT khu vực (cao hơn so với mức trung bình toàn cầu 52%), trong đó Trung Quốc chiếm tới 83%, Ấn Độ (45,4%), Indonesia (38,8%) và Philippines (30,5%). Nhóm các doanh nghiệp thanh toán điện tử hàng đầu khu vực là Alipay, WeChat, GCash, GrabPay, LINE ... Thanh toán tại các điểm giao dịch (POS) cũng tăng trưởng 15% cao hơn mức trung bình toàn cầu (13%) với các hình thức thanh toán đa dạng như thẻ tín dụng, ví điện tử, thẻ ghi nợ, thẻ trả trước, smartbanking, QRcode... Về thanh toán thời gian thực, Ấn Độ và Trung Quốc dẫn đầu về khối lượng (trung bình 70 và 43 triệu giao dịch/ngày); Philippines có tốc độ thanh toán thực cao nhất thế giới (400%/năm).

¹ Cho vay ngang hàng là việc các cá nhân trực tiếp vay và cho vay lẫn nhau, thường được thực hiện thông qua các nền tảng website trực tuyến.

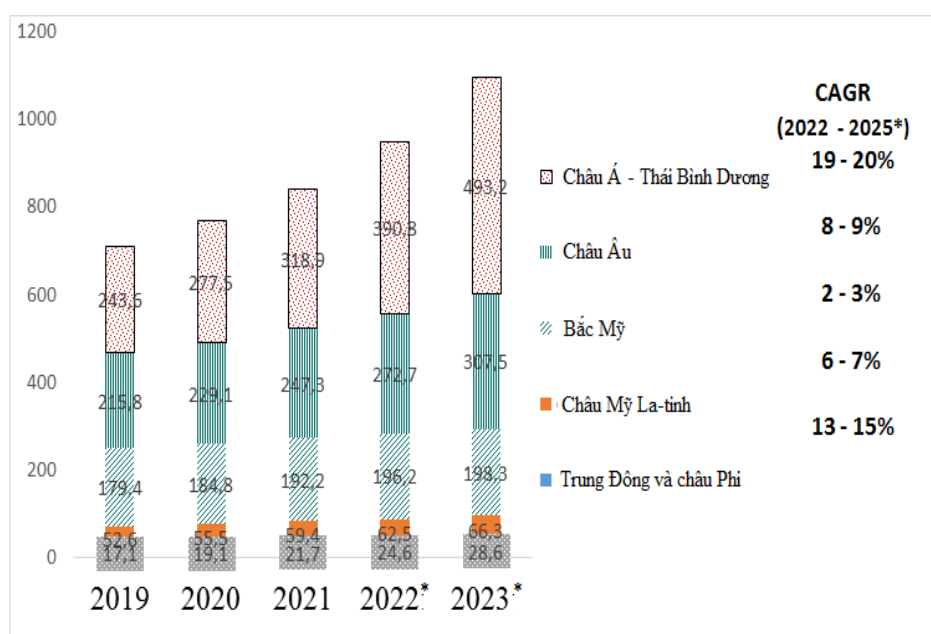
² Châu Á - Thái Bình Dương trong bài viết này bao gồm cả Ấn Độ.

³ Khối lượng thanh toán phi tiền mặt tăng bình quân 13,9% cao hơn so với mức bình quân 8% của toàn cầu.

Theo dự báo của FIS, thanh toán không dùng tiền mặt của khu vực châu Á - Thái Bình Dương sẽ tiếp tục tăng trưởng nhanh nhất thế giới trong giai đoạn 2022 - 2025 (tốc độ tăng trưởng khối lượng thanh toán đạt trung bình 19 - 20%, cao hơn mức trung bình của thế giới là 11 - 13%). Thanh toán ví điện tử/ví di động sẽ là phương thức thanh toán phổ biến nhất trên toàn cầu và tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương, chiếm 72% thị phần thanh toán TMĐT và 56% thị phần thanh toán POS. Một số nước đạt mục tiêu gia tăng thị phần thanh toán ví điện tử ở mức cao như Đài Loan (90%), Philippines (70%); thanh toán tiền mặt sẽ chỉ chiếm dưới 10% vào năm 2025. Thanh toán thời gian thực và thanh toán xuyên biên giới sẽ có bước tiến mới nhờ sự hoàn thiện thể chế, thu hút khởi nghiệp công nghệ tài chính, phát triển hệ thống ngân hàng mở và hệ sinh thái số.

Hình 1. Khối lượng thanh toán không dùng tiền mặt tại châu Á - Thái Bình Dương so với một số khu vực thế giới, 2019 - 2023*

Đơn vị: Triệu giao dịch

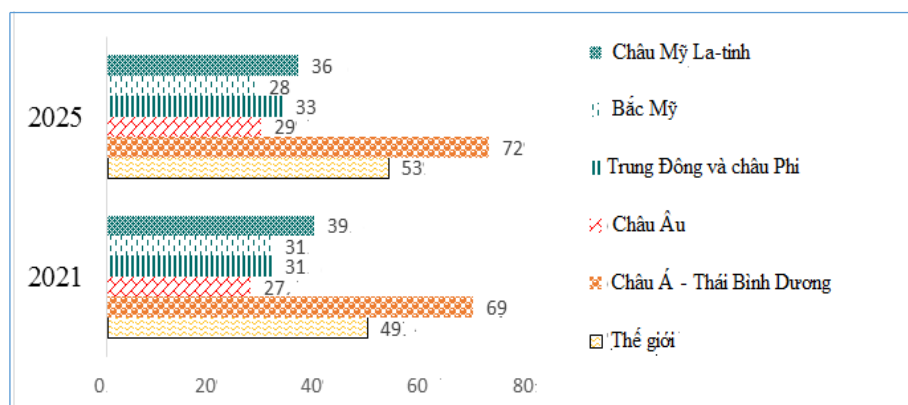


*: Số dự báo

Nguồn: Capgemini, FIS

Hình 2. Tỷ trọng thanh toán ví điện tử/ví di động trong tổng giá trị TMĐT của châu Á - Thái Bình Dương so với thế giới và một số khu vực

Đơn vị: %



Tiền kỹ thuật số với những bước tiến vượt bậc

Tiền KTS đã đạt kỷ lục về số lượng, vốn hóa và tỷ lệ chấp nhận trong giai đoạn 2020 - 2021 với 19.775 loại tiền, vốn hóa đạt 3 nghìn tỷ USD (tháng 11/2021), tỷ lệ chấp nhận quý II/2021 tăng 881% so với năm 2020 và tăng 2.300% so với quý I/2019 (Chainalysis, 2021). Cùng với đó, sự phát triển mạnh mẽ của tài sản không thể thay thế (Non-fungible token - NFT)⁴ và nền tảng tài chính phi tập trung (Defi). Năm 2021, quy mô thị trường Defi toàn cầu lên tới 249 tỷ USD từ 0,3 tỷ năm 2019. Ngoài ra, khu vực châu Á - Thái Bình Dương là khu vực có tỷ lệ người sở hữu tiền KTS nhiều nhất và có chỉ số chấp nhận tiền KTS và NFT cao.

Cùng với sự phát triển của công nghệ chuỗi khối và xu hướng chấp nhận tiền KTS số, tiền số của ngân hàng trung ương (CBDC) đang có xu hướng phát triển mới nhờ những lợi thế về khả năng truyền dẫn tác động của chính sách tiền tệ; tăng khả năng ổn định tài chính; tăng lượng tiền cơ sở của ngân hàng trung ương trong nền kinh tế; phát triển thanh toán số, giảm tiền mặt trong nền kinh tế; giảm thiểu rủi ro trong thanh toán xuyên biên giới. Ngân hàng Trung ương Trung Quốc là quốc gia tiên phong toàn cầu trong phát triển CBDC từ cuối năm 2021. Theo Ngân hàng Thanh toán Quốc tế (BIS), 86% ngân hàng trung ương thế giới đã chủ động nghiên cứu và có lộ trình thử nghiệm CBDC, trong đó có ngân hàng trung ương các quốc gia tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương như Nhật Bản, Australia, các nước ASEAN...

Fintech của châu Á - Thái Bình Dương dẫn đầu thế giới

Theo CBInsights (2022), châu Á - Thái Bình Dương dẫn đầu về số lượng thương vụ khởi nghiệp (chiếm 36% tổng số thương vụ toàn cầu, tăng 43% so với năm 2020). Giá trị đầu tư năm 2021 đạt mức kỷ lục 176 tỷ USD, gấp 1,9 lần năm 2020. Trong đó, Fintech chiếm 21% tổng vốn đầu tư khởi nghiệp khu vực và chiếm 28% vốn đầu tư Fintech toàn cầu, đạt 36.8 tỷ USD năm 2021, gấp gần 3 lần năm 2020 và 7,3 lần năm 2015. Trung Quốc chiếm 50% vốn đầu tư Fintech của khu vực. Xét theo lĩnh vực, tiền KTS/công nghệ chuỗi khối thu hút đầu tư lớn nhất, chiếm gần 40% thị phần vốn Fintech, tiếp theo là hai lĩnh vực mới và có nhiều tiềm năng cho vay ngang hàng và bảo hiểm số (InsurTech)⁵.

Khu vực châu Á - Thái Bình Dương là khu vực phát triển nhanh nhất thế giới về cho vay ngang hàng nhờ sự gia tăng mạnh mẽ của doanh nghiệp nhỏ và vừa; sự phát triển của thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng tiền KTS. Với khách hàng, cho vay ngang hàng sẽ mang lại nhiều lợi ích như tăng khả năng tiếp cận tín dụng, đặc biệt khoản vay nhỏ, ngắn hạn của các doanh nghiệp nhỏ và vừa do khó tiếp cận nguồn vốn chính thức; đáp ứng nhu cầu vay nhanh hơn do thủ tục, quy trình đơn giản hơn so với vay truyền thống; lãi suất hấp dẫn, tiết giảm chi phí tối đa so với

⁴ Là một loại tài sản số thể hiện qua code và dữ liệu để xác minh chủ sở hữu, có thể hiện dưới dạng online hoặc tài sản thật như mảnh đất, tranh vẽ, tác phẩm nghệ thuật, vé biểu diễn nghệ thuật.

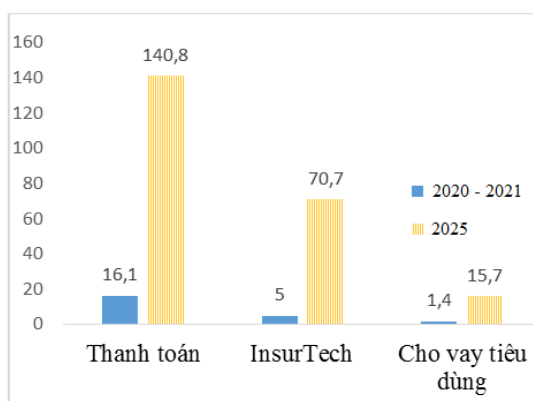
⁵ InsurTech là thuật ngữ kết hợp giữa “Insurance” (bảo hiểm) và “Technology” (công nghệ) hay việc ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực bảo hiểm. Đây là một phân nhánh quan trọng của Fintech, góp phần tạo nên cuộc cách mạng thay đổi cách vận hành của ngành bảo hiểm truyền thống nhờ ứng dụng công nghệ hàng đầu như dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, internet vạn vật, chuỗi khối...

ngân hàng thương mại (NHTM) truyền thống do giảm chi phí trung gian, sử dụng công nghệ và dữ liệu lớn. Các thị trường cho vay ngang hàng lớn nhất khu vực là Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản và các nước ASEAN (Singapore, Indonesia, Thái Lan) nhờ sự phát triển của công nghệ, Fintech và công ty dịch vụ tài chính⁶.

Vốn đầu tư lĩnh vực bảo hiểm số của khu vực đạt 5 tỷ USD năm 2020 - 2021, tập trung vào các lĩnh vực như bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm du lịch, bảo hiểm tài sản... Theo dự báo của Lightyear Capital, bảo hiểm số sẽ là 1 trong ba lĩnh vực thu hút vốn đầu tư khởi nghiệp lớn nhất năm 2025, đạt 70,7 tỷ USD, chỉ đứng sau lĩnh vực thanh toán.

Hình 3. Nhóm các lĩnh vực thu hút đầu tư Fintech lớn nhất

Đơn vị: Tỷ USD



Nguồn: Lightyear Capital

Ngân hàng mở có nhiều triển vọng

Ngân hàng mở là một hệ thống cho phép trao đổi thông tin, dữ liệu của ngân hàng hoặc tài khoản khách hàng giữa ngân hàng và các đối tác thứ ba (thường là các Fintech, công ty công nghệ, tổ chức tài chính) thông qua giao diện lập trình ứng dụng mở (Open API)⁷ được bảo mật. Ngân hàng mở mang lại nhiều lợi ích với cả khách hàng, ngân hàng và công ty tài chính như mở rộng, đa dạng đối tượng khách hàng và gia tăng lượng khách hàng thân thiết; nâng cao chất lượng dịch vụ tài chính theo hướng nhanh chóng, dễ dàng và liền mạch (thanh toán thời gian thực); đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ tài chính theo hướng sáng tạo, độc đáo; khác biệt hóa, cá nhân hóa, nâng cao trải nghiệm của khách hàng. Có hai xu hướng chính trong phát triển hệ sinh thái ngân hàng mở là hệ sinh thái do NHTM kiểm soát, làm chủ và hệ sinh thái mà NHTM tham gia với vai trò một cấu phần trong hệ sinh thái của đối tác.

Ngân hàng mở bắt đầu được triển khai chính thức tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương từ năm 2018. Singapore, Nhật Bản, Australia, Hồng Kông (Trung Quốc), Malaysia đều tiên phong trong

⁶ Trung Quốc có khoảng 700 công ty tài chính, chiếm 76% số lượng tổ chức tài chính khu vực châu Á - Thái Bình Dương; gần 10 nghìn nền tảng cho vay ngang hàng với giá trị giao dịch đạt mức kỷ lục 460 tỷ USD.

⁷ API là một phương tiện kết nối hai phần mềm với nhau để trao đổi thông điệp, dữ liệu ở định dạng chuẩn; Open API là API mở cho phép trao đổi, tương tác dữ liệu đã được chuẩn hóa nhằm đổi mới mô hình kinh doanh, hiện đại hóa, sáng tạo các sản phẩm dịch vụ.

việc xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý và phát triển hoạt động ngân hàng mới này. Theo Allied Market Research, thị phần ngân hàng mở của châu Á - Thái Bình Dương trong giai đoạn 2018 - 2021 còn khá khiêm tốn so với châu Âu và Bắc Mỹ, song dự báo đạt tốc độ tăng trưởng mạnh 22 - 25% trong giai đoạn 2022 - 2026, đứng thứ hai thế giới về tốc độ tăng trưởng quy mô ngân hàng mở (sau khu vực Bắc Mỹ). Theo khảo sát của IDC (2022), 75% NHTM châu Á - Thái Bình Dương được dự báo tăng doanh thu trong giai đoạn 2021 - 2025 nhờ sự phát triển mạnh các nền tảng Open API; 52% được dự báo tăng khả năng mở rộng khách hàng, hiện đại hóa sản phẩm dịch vụ và 56% được dự báo tăng trải nghiệm khách hàng. Một số NHTM và công ty khởi nghiệp tiêu biểu trong lĩnh vực ngân hàng mở gồm: Citibank, DBS Bank, Axis Bank, OCBC Bank..., trong đó phần lớn các NHTM lựa chọn và định hình chiến lược phát triển hệ sinh thái do NHTM kiểm soát, làm chủ. DBS Bank (Singapore) là NHTM dẫn đầu khu vực trong phát triển ngân hàng mở với 350 APIs cho hơn 50 khách hàng trong 20 lĩnh vực, trong đó có 3 lĩnh vực bán lẻ (ứng dụng đi lại, nhà ở, giáo dục) và 2 lĩnh vực bán buôn (sàn giao dịch TMĐT B2B, B2C); các đối tác lớn của của DBS gồm GoJek, Home Credit, China Capital Logistics, Agrocorp...

Tài chính số châu Á - Thái Bình Dương đang có những bước tiến vượt bậc, đưa dịch vụ tài chính lên tầm cao mới. Ngân hàng mở, cho vay ngang hàng, Fintech, InsurTech.. sẽ tạo nên cuộc cách mạng, là xu thế tất yếu của tài chính toàn cầu và khu vực, song đặt ra yêu cầu hoàn thiện thể chế, công nghệ, phương thức vận hành, quản lý nhằm hạn chế rủi ro, thách thức về kỹ thuật, pháp lý, đảm bảo an toàn và bảo mật dữ liệu, an ninh mạng.

2.2. Tài chính số Việt Nam

Theo “Digital Vietnam 2022” của Hootsuite và We are social (2022), tỷ lệ người sử dụng internet, mạng xã hội và kết nối di động của Việt Nam lần lượt ở mức 73,2%, 78,1% và 158,3%, cao hơn mức trung bình toàn cầu. So với các nước ASEAN, Việt Nam đang dẫn đầu về công nghệ 5G, tỷ lệ người dùng internet lớn thứ 3, tỷ lệ kết nối di động cao thứ 2 và tốc độ kết nối di động trung bình nhanh thứ 2 khu vực, cao hơn mức trung bình thế giới và cao hơn hầu hết các nước ASEAN như Thái Lan, Indonesia, Lào, Philippines, Campuchia⁸. Với mức độ kết nối cao, tài chính Việt Nam đã và đang bắt nhịp nhanh chóng với thế giới và khu vực, tạo những dấu ấn tích cực cho thị trường tài chính Việt Nam.

Thanh toán số và những kết quả ấn tượng

Tính đến tháng 3/2022, có 80 nghìn điểm thanh toán QRcode, 78 tổ chức cung cấp dịch vụ thanh toán qua internet; 49 tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán di động; 43 ví điện tử và tổ chức phi ngân hàng (gấp 7 lần năm 2015). Theo PWC (2021), Việt Nam là thị trường tăng trưởng thanh toán di động và thanh toán điện tử cao nhất thế giới, thanh toán qua kênh internet tăng 262,5% về số lượng và tăng 353% về giá trị; thanh toán di động thuộc nhóm 3 châu Á, tăng 1.000% về số lượng và tăng 3.000% về giá trị so với năm 2016; tăng trưởng thanh toán ví điện tử đạt 35%/năm, chiếm khoảng 24% giá trị thanh toán TMĐT với 14 triệu ví điện tử đang hoạt động (gấp 3,2 lần năm 2018); có 85% người tiêu dùng trực tuyến có ít nhất ứng dụng 1 ví điện tử trên điện thoại di động và 55% người tiêu dùng ưa thích sử dụng ví điện tử để mua sắm, thanh toán. 5 ví điện tử hàng đầu Việt Nam là MoMo, ViettelPay, Moca(Grabpay), ShopeePay (Airpay) và ZaloPay, chiếm

⁸ Speedtest (2022), *Speedtest Global Index*.

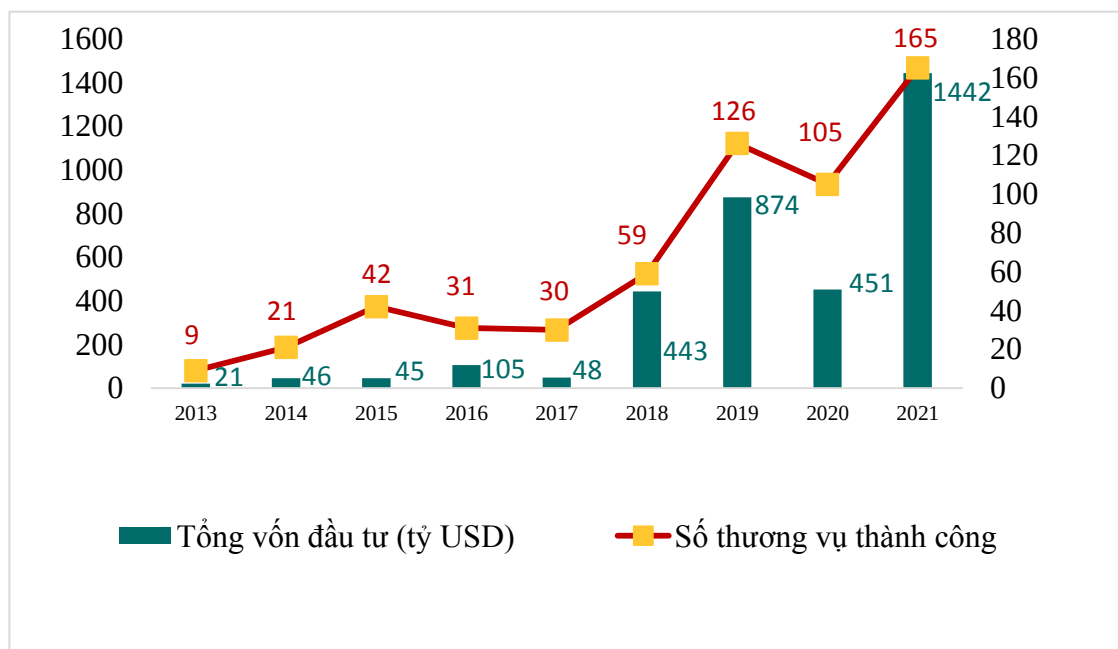
tới 94% thị phần thanh toán di động (riêng MoMo chiếm tới 68%, cao hơn mức thị phần ví điện tử thứ hai ViettelPay là 8%).

Cùng với sự tăng trưởng mạnh mẽ của TMĐT, thanh toán ví điện tử Việt Nam được dự báo tiếp tục duy trì mức tăng cao nhất khu vực ASEAN (32 - 35% trong giai đoạn 2022 - 2025) và đạt thị phần 45 - 50% trong giá trị TMĐT và 30 - 35% giá trị thanh toán POS; thanh toán tiền mặt kỳ vọng sẽ giảm xuống còn 8 - 9% trong tổng giá trị thanh toán của nền kinh tế. Tuy nhiên, một số phương thức thanh toán mới chưa chú trọng phát triển ở Việt Nam như thanh toán BNPL (mua trước trả sau), thanh toán thời gian thực...

Sự sôi động của hoạt động khởi nghiệp tài chính

Chỉ số Đổi mới Toàn cầu (GII) năm 2021 của Việt Nam xếp hạng 44/132 trên toàn cầu, dẫn đầu trong số 34 quốc gia có thu nhập trung bình thấp. Theo StartupBlink (2021), hệ sinh thái khởi nghiệp Việt Nam xếp hạng 59/100, tăng 13 bậc so với năm 2019, đứng thứ 3 trong ASEAN sau Singapore và Indonesia. Việt Nam có 3 nghìn doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, tăng 73% so với năm 2015; thu hút 208 quỹ đầu tư mạo hiểm (40 quỹ nội địa). Theo NIC và Do Ventures (2021), Việt Nam đứng thứ 3 ASEAN về thu hút vốn đầu tư khởi nghiệp (1,4 tỷ USD, gấp 14 lần năm 2016; đóng góp 4/27 “kỳ lân” công nghệ của ASEAN⁹). Theo UOB và PWC, năm 2021, vốn đầu tư Fintech tăng trưởng 144% so với năm 2020 với 188 công ty khởi nghiệp Fintech, gấp 4,3 lần năm 2017; tập trung trong lĩnh vực thanh toán (31%), cho vay ngang hàng (17%) và tiền KTS/công nghệ chuỗi khối (13%), POS (7%), quản lý tài sản (8%)...

Hình 4. Giá trị và thương vụ khởi nghiệp Việt Nam, 2013 - 2021



Nguồn: NIC và Do Ventures

Vị thế hàng đầu trên bản đồ tiền KTS thế giới

⁹ VNG, VNPAY, MoMo, Sky Mavis.

Theo Chainalysis (2022), Việt Nam dẫn đầu thế giới về chỉ số chấp nhận tiền điện tử (Global Cryptocurrency Adoption Index), nhờ khối lượng giao dịch lớn trên các nền tảng ngang hàng (P2P). Theo We are Social & Hootsuite, Việt Nam thuộc nhóm 20 thế giới về tỷ lệ sở hữu tiền KTS với mức 11,2%/người dùng internet (cao hơn mức trung bình thế giới là 10,2%). Một số loại tiền KTS “Made in Vietnam” như Axie Infinity, Coin98, TomoChain đã tạo được dấu ấn trên thị trường.

Ngân hàng mở đang được chú trọng phát triển

Quá trình số hóa ngân hàng Việt Nam đang diễn ra rất nhanh và đã đạt một số kết quả đáng ghi nhận¹⁰. Cùng với các dịch vụ trực tuyến, mô hình ngân hàng mở đang được triển khai ở nhiều cấp độ, nhiều hình thức dịch vụ khác nhau góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số ngân hàng Việt Nam theo hướng thông minh và cởi mở hơn. Một số nền tảng ngân hàng mở tiên phong nổi bật: Vietinbank iConnect, BIDV Paygate, OCB VPBank NEO... theo mô hình hệ sinh thái do NHTM kiểm soát, làm chủ góp phần đưa dịch vụ ngân hàng vào đời sống như thanh toán hóa đơn điện nước, viễn thông, y tế, giáo dục, dịch vụ công..., đồng thời giúp thực hiện giao dịch nhanh chóng, đơn giản, gia tăng khả năng quản lý dòng tiền, tiết kiệm thời gian, chi phí, nhân lực.

Bên cạnh kết quả đạt được, tài chính số Việt Nam cũng đang đối diện với một số thách thức. Chẳng hạn như, thể chế chưa bắt kịp tốc độ phát triển của tài chính số. Khung pháp lý cho các dịch vụ tài chính số, mô hình nền tảng số mới như Fintech, cho vay ngang hàng, gọi vốn cộng đồng, cơ chế sandbox thử nghiệm... vẫn chưa được ban hành. Việc thiếu các quy định pháp lý đã hạn chế nhu cầu đầu tư (đặc biệt các dự án lớn, quốc tế), hoạt động của các dịch vụ tài chính còn mang tính tự phát, thiếu minh bạch và chưa đúng bản chất.

Hạ tầng, chất lượng nguồn nhân lực tài chính số còn bất cập. Tốc độ kết nối internet còn chậm, hệ thống dữ liệu dân cư, dữ liệu tài chính, cơ chế chia sẻ dữ liệu tài chính giữa ngân hàng và Fintech còn chưa được chuẩn hóa, số hóa; thiếu hụt nguồn nhân lực tài chính có trình độ công nghệ và kỹ năng bán hàng; cạnh tranh trong thu hút nhân lực công nghệ cao như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn... ngày càng gay gắt.

Mặc dù đã có những kết quả đáng ghi nhận, song hệ sinh thái khởi nghiệp của Việt Nam vẫn còn non trẻ so với khu vực và thế giới. Việc thiếu thông tin, sự hỗ trợ chính sách, công nghệ, tài chính vẫn là thách thức lớn để thu hút các quỹ đầu tư lớn thế giới; đảm bảo khả năng thành công và sự phát triển bền vững của các doanh nghiệp khởi nghiệp. Rủi ro tội phạm tài chính, an ninh mạng còn bất cập, nhiều hành vi phạm pháp, lừa đảo “núp bóng” cho vay ngang hàng như cho vay lãi nặng, rửa tiền, tài chính đa cấp bất chính. Theo Công ty an ninh mạng Viettel, Việt Nam là quốc gia có tỷ lệ mã độc tổng tiền cao nhất trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương và có tỷ lệ xảy ra các cuộc tấn công bằng mã độc khai thác tiền điện tử đứng thứ ba khu vực.

3. Năm xu hướng chủ đạo của tài chính châu Á - Thái Bình Dương

Nhu cầu dịch vụ tài chính đa dạng hơn nhờ sự phát triển về nhân khẩu học, thu nhập và đô thị hóa
Sự phát triển của thế hệ số và dân số già, thu nhập, tầng lớp trung lưu tốc độ đô thị hóa gia tăng sẽ thúc đẩy tăng trưởng tiêu dùng và nhu cầu dịch vụ tài chính theo hướng đa dạng và phức tạp hơn. Xét trên khía cạnh nhân khẩu học, theo khảo sát của McKinsey (2021), thế hệ số sẽ chiếm

¹⁰ 96% ngân hàng đã và đang triển khai chiến lược chuyển đổi số, dịch vụ internet banking và smart banking chiếm 40% giao dịch; nhiều ngân hàng đạt 90 - 95% giao dịch trên kênh số.

40 - 50% doanh số tiêu dùng tài chính và định hình lại mối quan hệ với các tổ chức tài chính theo hướng khách hàng là trung tâm. Trong khi đó, nhu cầu của người tiêu dùng cao tuổi (chiếm khoảng 40% dân số châu Á năm 2030) sẽ tăng gấp 2 lần so với phần còn lại của dân số. Xu hướng trao quyền tự chủ kinh tế cho phụ nữ giúp tăng cơ hội thu nhập, thay đổi cấu trúc gia đình và đóng vai trò lớn hơn trong quyết định mua hàng có thể thúc đẩy doanh số tiêu dùng tài chính tăng thêm 30%.

Xét trên khía cạnh thu nhập, theo Knight Frank (2022), châu Á dẫn đầu thế giới về tốc độ tăng trưởng dân số siêu giàu với tốc độ tăng trưởng 39% (cao hơn mức trung bình thế giới 27%). Trong đó, Indonesia, Ấn Độ, NewZealand, Trung Quốc có mức tăng trưởng cao nhất thế giới, lần lượt đạt 67%, 63% và 46%. Nhu cầu tiêu dùng của tầng lớp trung lưu, giàu có sẽ có sự dịch chuyển khá rõ nét từ các sản phẩm cơ bản, thông thường sang các sản phẩm chất lượng cao, cao cấp, tạo nền tảng cho các sản phẩm, dịch vụ tài chính số cao cấp.

Xét trên khía cạnh đô thị hóa, với tốc độ đô thị hóa cao nhất thế giới, dân số đô thị châu Á sẽ chiếm khoảng 53% dân số đô thị toàn cầu năm 2050 và chiếm 85% giá trị tiêu dùng dịch vụ tài chính.

Xu hướng cá nhân hóa trải nghiệm và tương tác nhiều hơn

Nếu giai đoạn 2016 - 2021, đặc trưng của tài chính số toàn cầu và châu Á - Thái Bình Dương là chuyển đổi từ ngân hàng, tài chính truyền thống sang tài chính số, bước đầu xây dựng hệ sinh thái số, thì giai đoạn 2021 - 2025 là gia tăng chất lượng, cá nhân hóa trải nghiệm và tăng cường tương tác. Với xu hướng sử dụng tài chính số trên ứng dụng di động ngày càng phổ biến, sự kết hợp giữa tổ chức tài chính và siêu ứng dụng sẽ ngày càng chiếm ưu thế nhằm cá nhân hóa/thiết kế chuyên biệt các sản phẩm, khuyến khích khách hàng sử dụng nhiều dịch vụ tài chính hơn, tương tác nhiều hơn với ngân hàng, tổ chức tài chính. Sự sẵn sàng chia sẻ dữ liệu của người tiêu dùng châu Á ở mức khá cao (45% sẵn sàng chia sẻ dữ liệu khi sử dụng tài chính số, cao hơn so với mức dưới 30% của châu Âu), các tổ chức tài chính có thể thu thập, lưu trữ và thấu hiểu hơn về khách hàng trong hành trình quản lý tài chính.

Tài chính số gắn với giai đoạn trưởng thành của công nghệ

Theo Accenture và Credit Suisse, giai đoạn 2022 - 2025 là giai đoạn trưởng thành của công nghệ¹¹. Sự phát triển của các công nghệ hàng đầu thế giới¹² sẽ được ứng dụng, thương mại hóa nhiều hơn trong tài chính số (cả góc độ vận hành, hoạt động ngân hàng và giao dịch khách hàng). Theo dự báo của Backbase, hầu hết các NHTM sẽ phát triển phân phối đa kênh; 50% ngân hàng khu vực châu Á - Thái Bình Dương sẽ sử dụng trí tuệ nhân tạo, học máy để quản trị dữ liệu; 40% các phát triển hệ thống ngân hàng lõi dựa trên nền tảng số hiện đại và API; 80% sẽ cải thiện quy trình tác nghiệp theo hướng tương tác nhiều hơn với khách hàng. Công nghệ thanh toán phi tiếp xúc như nhận dạng tần số vô tuyến (RFID) hoặc giao tiếp trường gần (NFC), ví di động, thẻ không tiếp xúc... sẽ giúp tăng sự tiện lợi, doanh thu của các hoạt động thanh toán, cho vay tiêu dùng, huy

¹¹ Giai đoạn công nghệ được áp dụng chính thống.

¹² 8 công nghệ chủ đạo là internet di động, điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, Fintech, internet vạn vật và viễn thám, tự động hóa quy trình bằng robot (RPA), in 3D hay công nghệ chế tạo đắp lớp.

động vốn cộng đồng, quản lý tài sản... (đặc biệt thanh toán xuyên biên giới và thanh toán thời gian thực). Cùng với đó, xu hướng hợp tác giữa các NHTM và Fintech sẽ giúp phát triển các hoạt động ngân hàng theo hướng hiện đại.

Tài chính số gắn với phát triển xanh, bền vững

Mặc dù giá trị vốn đầu tư ESG¹³ còn thấp so với Hoa Kỳ và châu Âu, châu Á vẫn là thị trường tiềm năng của dòng vốn ESG. Xu hướng đầu tư và tiêu dùng bền vững theo tiêu chí ESG ngày càng được các doanh nghiệp, tổ chức tài chính chú trọng. Theo khảo sát của Ipsos, 80% người tiêu dùng tài chính số thay đổi thói quen, hành vi tiêu dùng (từ trực tiếp sang trực tuyến) do lo ngại vấn đề biến đổi khí hậu, dịch bệnh; từ đó mở ra cơ hội mới cho các tổ chức tài chính.

Bảo mật và an ninh mạng là ưu tiên hàng đầu

Sự phát triển của tài chính số và các công nghệ mới vừa mang lại cơ hội phát triển bứt phá cho thị trường tài chính châu Á, vừa là nền tảng cho tấn công mạng, tội phạm tài chính với những phương thức tinh vi, phức tạp hơn. Theo dự báo của Kaspersky, nguy cơ tấn công bằng mã độc tổng tiền, tấn công các nền tảng tiền KTS, NFT và DeFi là những thách thức an ninh mạng khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Do đó, đầu tư cơ sở hạ tầng và an ninh mạng cần được ưu tiên hàng đầu, chú trọng đầu tư với quy mô lớn hơn với sự hỗ trợ của các công nghệ. Theo Refintiv, điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo, học máy, API, chuỗi khối sẽ là các công nghệ hàng đầu trong phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro tội phạm tài chính, tấn công mạng.

4. Kiến nghị cho Việt Nam

Thị trường tài chính số châu Á - Thái Bình Dương nói chung và Việt Nam nói riêng đã và đang phát triển năng động và đạt được những thành tựu đáng ghi nhận trong năm 2020 - 2021, song vẫn đang đối diện với không ít rủi ro thách thức. Để thị trường tài chính Việt Nam bắt nhịp với khu vực châu Á - Thái Bình Dương và phát triển bền vững, cần thực hiện các giải pháp:

Hoàn thiện hệ thống pháp lý đối với tài chính số

Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 100/NQ-CP ngày 06/9/2021 thông qua đề nghị xây dựng Nghị định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động Fintech trong lĩnh vực ngân hàng. Đây là nền tảng quan trọng để sớm hoàn thiện quy định pháp lý, vận hành cơ chế sandbox cho Fintech và các mô hình tài chính số mới như ngân hàng mở, Fintech, cho vay ngang hàng, huy động vốn cộng đồng, quản lý tài sản số; e-KYC ...). Để đảm bảo sự thành công, hạn chế rủi ro, việc vận hành cơ chế sandbox, nên tham khảo kinh nghiệm quốc tế và khu vực (Hàn Quốc, Singapore...)

Chú trọng cập nhật xu hướng mới của tiền số và nghiên cứu các quy định về CBDC

Sự phát triển của tiền KTS, CBDC là xu thế tất yếu. Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích thì tiền KTS cũng còn nhiều bất cập, rủi ro, do vậy, cần cập nhật nghiên cứu và ban hành các quy định về tiền KTS, CBDC. Các yếu tố cần nghiên cứu để phát triển đồng CBDC bao gồm: (i) Điều kiện kinh tế, nhân khẩu học, khẩu vị rủi ro, năng lực và khuôn khổ thể chế; (ii) Mục đích của CBDC quan trọng nhất là hướng tới sự thịnh vượng của người dân nói chung; (iii) Năng lực thực hiện (công nghệ, khả năng quản lý, uy tín của ngân hàng trung ương). Một số kinh nghiệm của khu vực trong nghiên cứu thử nghiệm CBDC là Dự án Stella (Nhật Bản), dự án Ubin (Singapore)...

Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp tài chính

¹³ ESG là thuật ngữ viết tắt của kinh tế, xã hội và môi trường.

Các cơ quan nhà nước như Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số và Trung tâm Đổi mới Sáng tạo Quốc gia Việt Nam (NIC), Ban Chỉ đạo Fintech - Ngân hàng Nhà nước cần tăng cường phối hợp trong việc hỗ trợ khởi nghiệp tài chính như hỗ trợ pháp lý, tài chính, thông tin, phát triển kỹ năng và ứng dụng công nghệ. Công nghệ trong lĩnh vực tài chính đòi hỏi vốn đầu tư lớn, vì vậy, sự phối hợp và nâng cao hiệu quả cơ chế phối hợp công tư (PPP) là cần thiết để có thể phổ biến, áp dụng và thích ứng các công nghệ mới trong lĩnh vực tài chính.

Nâng cao chất lượng hạ tầng số và nguồn lực số trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng

Cùng với việc nâng cao chất lượng và tốc độ kết nối công nghệ thông tin, internet và phát triển mạng di động 5G, việc hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia, quản lý dữ liệu quốc gia và cơ chế chia sẻ giữa các tổ chức và các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng sẽ là cơ sở để phát triển giải pháp định danh xác thực ngân hàng điện tử (e-KYC), sinh trắc học, nhận diện khách hàng bằng trí tuệ nhân tạo, công nghệ thanh toán phi tiếp xúc (NFC). Sử dụng dữ liệu lớn trong thu thập thông tin, số hóa số liệu tài chính, ngân hàng để có thể chia sẻ giữa các tổ chức tài chính trong nước và quốc tế (đặc biệt là dữ liệu về giao dịch thời gian thực; thanh toán xuyên biên giới, tiền KTS, nền tảng Defi...). Nhằm tăng ưu thế trong cạnh tranh, thu hút nhân tài trong tài chính số, các tổ chức tín dụng cũng cần chú trọng tăng đầu tư đào tạo gắn với chuyển đổi số (công nghệ thông tin, tiếng Anh và kỹ năng mềm), đồng thời mở rộng các hình thức thu hút nguồn nhân tài như các chương trình đào tạo và học bổng công nghệ thông tin phối hợp giữa các tổ chức tín dụng/NHTM và các trường đại học, thu hút các tài năng công nghệ người Việt Nam trong khu vực và toàn thế giới.

Đẩy mạnh chuyển đổi số lĩnh vực tài chính, ngân hàng

Các tổ chức tín dụng, NHTM đã và đang có nhiều bước tiến trong chuyển đổi số và hướng tới hoàn thiện các mục tiêu của Chiến lược chuyển đổi số ngành ngân hàng đến năm 2030 (theo Quyết định số 810/QĐ-NHNN). Khác với NHTM truyền thống, xu hướng hợp tác trong tài chính số ngày càng rộng mở. Việc lựa chọn đối tác Fintech, công ty công nghệ phù hợp sẽ giúp NHTM phát triển được các sản phẩm dịch vụ chuyên biệt cho từng nhóm đối tượng khách hàng, phát triển các kênh phân phối số đa tiện ích như Onichannel, phát triển hệ sinh thái số mở, từ đó cá nhân hóa và nâng cao trải nghiệm, mức độ hài lòng của khách hàng. Với xu hướng chủ đạo của khu vực là phát triển tài chính xanh bền vững, ngành tài chính, các tổ chức tài chính cần chú trọng kết hợp cả 3 trụ cột ESG trong tất cả các hoạt động tác nghiệp cũng như giao dịch khách hàng; phát triển tín dụng xanh, trái phiếu xanh, trái phiếu bền vững, tham gia các chỉ số tài chính bền vững.

Chú trọng an ninh mạng và bảo mật thông tin tài chính

Ở góc độ khu vực, các quốc gia khu vực châu Á - Thái Bình Dương và ASEAN cần tăng cường phối hợp hiệu quả trong Chương trình năng lực không gian mạng về an ninh trong không gian mạng. Ở góc độ quốc gia, việc ban hành Luật bảo vệ dữ liệu cá nhân và triển khai chương trình “giáo dục tài chính quốc gia” sẽ là những nền tảng quan trọng góp phần bảo vệ người tiêu dùng tài chính, nâng cao nhận thức, hiểu biết của khách hàng khi sử dụng các dịch vụ tài chính số; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong phòng ngừa rủi ro tội phạm tài chính.

Tài liệu tham khảo

Tiếng Việt

1. Tài liệu Diễn đàn Future Banking & Financial Services Forum (Dịch vụ tài chính và ngân hàng tương lai 2021), ngày 07/10/2021.

Tiếng Anh

2. Allied Market Research (2022), *Global P2P Lending Market, Global Open Banking Market, Global Fintech Market*.

3. CBSights (2022), *Global State of Venture 2021*.

4. BackBase (2021), *Fintech and Digital Banking 2025 - Asia Pacific*.

5. FIS (2022), *Global Payment Trends-Powering the next Payment Frontier*.

6. United Overseas Bank (UOB) and PricewaterhouseCoopers (PWC), *Fintech in Asean 2021: Digital Takes Flight*.

Bài đăng trên Tạp chí Kinh tế tài chính Việt Nam số 3/2022